

Số: 11/2022/QĐST-DS

*Tuần G, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST - DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Ph - SN 1965

Địa chỉ: Bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị Ph: Ông Lê Đình Th - Luật sư thực hiện trợ giúp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B.

Bị đơn: Anh Lò Văn P - SN 1983 và chị Lò Thị Th - SN 1986

Địa chỉ: Bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lò Văn P: Bà Nguyễn Thị K Ngân - Luật sư thực hiện trợ giúp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lò Văn D

Địa chỉ: Bản Vánh 3, xã Chiềng Đông, huyện Tuần G, tỉnh Điện B

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th nhất trí trả lại diện tích đất 35 m<sup>2</sup> và nhất trí để lại phần diện tích 7,5 m<sup>2</sup> liền sau phần diện tích 35 m<sup>2</sup> kéo dài đến hết đồi cho chị Ph, tổng diện tích chị Ph được quản lý và sử dụng là 42,5 m<sup>2</sup> với các mốc 1,2,3,4,5 theo kết quả trích đo diện tích đất được điều chỉnh theo thỏa thuận của các bên do Trung tâm quản lý đất đai chỉnh lý cung cấp, phần diện tích anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th còn lại đang quản lý sử dụng là 507,15 m<sup>2</sup>.

Cụ thể tạm giao cho chị Lò Thị P phần diện tích 42,5 m<sup>2</sup> có các cạnh như sau: Các cạnh 2-3 giáp đất anh P, chị Th (Phía nam), cạnh 3-4 giáp đất chị phượng (Phía tây), cạnh 4-5-1 giáp đất chị Phượng (Phía bắc), cạnh 1-2 giáp đường bê tông xóm (Phía đông) *(Cụ thể ranh giới, diện tích các bên phải thực hiện theo trích đo diện tích đất theo thỏa thuận ngày 26/8/2022 giữa anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th với chị Lò Thị Ph)*

Anh P phải phá dỡ phần diện tích tường bao tại vị trí xây sang phần đất chị Lò Thị Ph theo chiều mặt đường bê tông, chi phí phá dỡ anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th phải chịu.

Đối với phần diện tích đất 507,15 m<sup>2</sup> anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th đang quản lý, sử dụng hiện trạng là đất ở và đất vườn (ONT + BHK); phần diện tích 2.364 m<sup>2</sup> liền kề với phần diện tích 42,5 m<sup>2</sup>, chị Lò Thị Ph đang quản lý sử dụng *(hiện trạng là đất trồng cây lâu năm CLN)*, phần diện tích 496 m<sup>2</sup> nằm dưới đường bê tông (Phía nam) chị Lò Thị Ph đang quản lý sử dụng, hiện trạng là đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác NHK. Các bên đương sự có trách nhiệm kê khai đăng ký quyền sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Lò Thị Ph đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/12/2021 số tiền 4.000.000 đồng. Đã chi hết 4.000.000 đồng. Anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th và chị Lò Thị Ph mỗi bên chịu một nửa là 2000.000 đồng. Anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th phải trả lại cho chị Lò Thị Ph số tiền 2.000.000 đồng

Kể từ ngày chị Lò Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền 2.000.000 đồng thì anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.3.** Về án phí: Anh Lò Văn P, chị Lò Thị Th và chị Lò Thị Ph được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự; Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình H**